TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2023/DSST
Ngày: 23/9/2023.
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Trường.

2. Ông Nguyễn Văn Bỉnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Giàu – Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành – Hậu Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên toà*:*

Bà Lê Thị Hà - Kiểm sát viên.

Vào ngày 23 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 38/2023/TLST-DS ngày 15 tháng 02 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2023/QĐXX-ST ngày 21 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 58/2023/QĐST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Quỹ tín dụng nhân dân NCT.

Địa chỉ: 69 đường Bùi Quang Trinh, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền Nguyễn Minh T, sinh năm 1972 (có mặt). Văn bản ủy quyền số 10/2021/UQ-HĐQT ngày 01/7/2021 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Quỹ tín dụng nhân dân Nam Cần Thơ.

- *Bị đơn*: Bà Dương Thị Ánh X, sinh năm 1994. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Thạnh Thới (Phú Quới), xã Đông Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Ông Nguyễn Tuấn N, sinh năm 1992. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Thạnh Thới (Phú Quới), xã Đông Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Chổ ở hiện nay: ấp Kỳ Son, xã Loan Mỹ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/11/2022 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Minh T trình bày:

Vào ngày 25/4/2017, nguyên đơn có ký hợp đồng tín dụng số 500/2017/HĐTD/QTDNDCT với bị đơn, cho bị đơn vay số tiền vốn là 20.000.000 đồng, thời hạn vay là 24 tháng, lãi suất 10.50%/năm. Bị đơn đã trả vốn và lãi cho nguyên đơn được 15.730.000 đồng. Khi vay bị đơn không có thế chấp tài sản gì cho nguyên đơn. Đến ngày 27/6/2018 bị đơn ngưng trả nợ cho nguyên đơn. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền vay vốn 6.720.000 đồng, lãi trong hạn 1.750.000 đồng, lãi quá hạn 7.203.500 đồng, tổng vốn và lãi 15.673.500 đồng tính đến ngày 23/9/2023.

Bị đơn Dương thị Ánh X trình bày: Bị đơn Dương Thị Ánh X và Nguyễn Tuấn N có vay nguyên đơn số tiền vốn 20.000.000 đồng vào ngày 25/4/2017. Trong quá trình vay bị đơn đã có trả vốn và lãi như nguyên đơn trình bày, khi vay bị đơn không có thế chấp tài sản để đảm bảo nợ vay cho nguyên đơn. Khi Dương Thị Ánh X và Nguyễn Tuấn N ly hôn vào năm 2020, không có yêu cầu Tòa án giải quyết phần nợ chung này. Dương Thị Ánh X thừa nhận nợ và đồng ý trả phân nữa số nợ này cho nguyên đơn, yêu cầu Dương Thị Ánh X và Nguyễn Tuấn N mỗi người trả phân nữa số nợ này cho nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành trình bày quan điểm: Kể từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn Dương Thị Ánh X và Nguyễn Tuấn N có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho nguyên đơn số tiền vay vốn 6.720.000 đồng, lãi trong hạn 1.750.000 đồng, lãi quá hạn 7.203.500 đồng, tổng vốn và lãi 15.673.500 đồng tính đến ngày 23/9/2023. Về án phí dân sự sơ thẩm các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả việc hỏi, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu bị đơn trả lại số tiền vay vốn 6.720.000 đồng, lãi trong hạn 1.750.000 đồng, lãi quá hạn 7.203.500 đồng. Căn cứ Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Do bị đơn có nơi cư trú tại ấp Thạnh Thới (Phú Quới), xã Đông Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Căn cứ vào Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xác định thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành và được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về việc vắng mặt bị đơn Dương Thị Ánh X quá trình thụ lý Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho Dương Thị Ánh X, tại phiên tòa hôm nay bị đơn Dương Thị Ánh X vắng mặt không lý do. Bị đơn Nguyễn Tuấn N quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh nơi cư trú của bị đơn theo như địa chỉ bị đơn đã cung cấp cho nguyên đơn và ghi trong hợp đồng tín dụng. Nhưng hiện nay bị đơn đã bỏ địa phương đi không rõ đi đâu và không thông báo cho nguyên đơn địa chỉ mới, trường hợp này bị đơn cố tình giấu địa chỉ theo quy định tại Điều 6 Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao. Do đó Tòa án căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hợp đồng tín dụng số 500/2017/HĐTD/QTDNDCT ngày 25/4/2017 bị đơn vay của nguyên đơn số tiền vốn 20.000.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng, thời điểm trả nợ 27/4/2019, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất 10.50%/năm, vốn và lãi trả hàng tháng. Hình thức cho vay là vay tín dụng không có tài sản bảo đảm. Trong quá trình vay bị đơn cũng đã trả được cho nguyên đơn tiền vốn 13.280.000 đồng và lãi 2.450.000 đồng. Đến ngày 27/6/2018 bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ vốn và lãi cho nguyên đơn. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã xác minh nơi cư trú của bị đơn Nguyễn Tuấn N tại ấp Kỳ Son, xã Loan Mỹ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, được công an xã Loan Mỹ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, xác định bị đơn Nguyễn Tuấn N có đăng ký thường trú, hiện không có mặt tại địa phương không rõ đi đâu. Tòa án xác minh địa chỉ của bị đơn ghi trong hợp đồng tín dụng với nguyên đơn, được công an phường Thường Thạnh, quận Cái Răng, thành phố

Cần Thơ xác định bị đơn Dương Thị Ánh X và Nguyễn Tuấn N tại thời điểm vay vốn và hiện tại không có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu vực Yên Hạ, phường Thường Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Xét yêu cầu của nguyên đơn đề nghị bị đơn trả nợ vay vốn và lãi đến ngày 23/9/2023 tổng 15.673.500 đồng là phù hợp, vì đây là nợ chung của vợ chồng chị Dương Thị Ánh X và anh Nguyễn Tuấn N chưa được giải quyết khi vợ chồng ly hôn vào năm 2020, như vậy cần buộc chị Dương Thị Ánh X và anh Nguyễn Tuấn N có trách nhiệm liên đới trả nợ cho nguyên đơn, theo yêu cầu của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, về việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm, quyền kháng cáo các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 26, 35, 39,147, 227, 228, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.1/ Buộc bị đơn chị Dương Thị Ánh X và anh Nguyễn Tuấn N có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho nguyên đơn số tiền vay vốn 6.720.000 đồng, lãi trong hạn 1.750.000 đồng, lãi quá hạn 7.203.500 đồng, tổng vốn và lãi 15.673.500 đồng tính đến ngày 23/9/2023.

1.2/ Bị đơn tiếp tục trả lãi trên nợ gốc (vốn) từ ngày 24/9/2023 đến khi trả hết nợ cho nguyên đơn theo mức lãi suất tính theo hợp đồng tín dụng số 500/2017/HĐTD/QTDNDCT ngày 25/4/2017 tương ứng với thời gian chậm trả, tại thời điểm thi hành án.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu 783.000 đồng (bảy trăm tám mươi ba ngàn đồng) nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí 338.000đồng (ba trăm ba mươi tám ngàn đồng) theo biên lai số 0010487 ngày 15/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

3/ Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

4/ Trong trường hợp Bản án, Quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHA huyện Châu Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Nhân